

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 250/2021/HSST
Ngày 17/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây
2. Ông Trần Quảng Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 255/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 17/11/1972

Nơi cư trú tổ 3, phường Tr.T, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: Tự do. Con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1936, con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1938. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư, có vợ Lê Thị T, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị T, sinh năm 1981. Địa chỉ tập thể Sở giáo dục T.H, tổ dân phố S.B, thị trấn G.K, huyện B.X, tỉnh V.P (Có mặt)

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ tổ 6, phường T.L, thành phố TN (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973. Địa chỉ tổ 7, phường T.L, thành phố TN (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 08/4/2021, tổ công tác của Công an phường T.L, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 11 của phường phát hiện Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1-029.27 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra M và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng mà M đang cầm ở lòng bàn tay trái. M khai nhận đó là ma túy Heroine M vừa mua được của Kiên (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 200.000đ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Đồng thời, tạm giữ của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn bạc, biển kiểm soát 88G1-029.27.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn M có khối lượng là 0,208gam và lấy 0,075 gam cho vào bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định, còn lại 0,133 gam cho vào bì niêm phong kí hiệu M2 lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 16/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,208 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai: Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2021, M gọi điện từ số thuê bao 0985338535 của M đến số thuê bao 0928338321 của người đàn ông tên Kiên (không biết họ tên, địa chỉ) để hỏi mua ma túy heroine về sử dụng cho bản thân. Kiên đồng ý và bảo M đi đến khu vực nghĩa trang phường T.L để giao dịch mua, bán. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1-029.27 (là xe của chị Lê Thị T, sinh năm 1981, nơi cư trú tập thể cơ sở giáo dục T.H, tổ dân phố S.B, thị trấn G.K, huyện B.X, tỉnh V.P) đi từ nhà tại tổ 3, phường Tr.T đến khu vực nghĩa trang thuộc phường T.L. Tại đây, M gặp và mua được của Kiên 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000đ. Mua xong, M cầm gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi được một đoạn thì M bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn M phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong kí hiệu M1; 01 bì niêm phong kí hiệu M2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc, biển kiểm soát 88G1-029.27, số khung: RLHJC4312BY171991, số máy: JC43E1733844; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 355355081056524, lắp sim số thuê bao 0985338535. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 257/CT-VKSTPTN ngày 18 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn M từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu M1; 01 bì niêm phong kí hiệu M2; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0985338535;

- Trả lại cho chị Lê Thị T, sinh năm 1981, nơi cư trú tập thể cơ sở giáo dục T.H, tổ dân phố S.B, thị trấn G.K, huyện B.X, tỉnh V.P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc, biển kiểm soát 88G1-029.27.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, Nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi nhgãi vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin lại chiếc xe đã cho M mượn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 08/4/2021, tại khu vực tổ 11, phường T.L, thành phố TN, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ 0,208 gam Heroine mục đích để sử

dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,208 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không không có ý thức rèn luyện bản thân. Hội đồng xét xử có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội, để bị cáo có ý thức rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu M1; 01 bì niêm phong kí hiệu M2 (bên trong chứa ma túy) là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng lắp sim số thuê bao 0985338535 là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc giao dịch để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn bạc, biển kiểm soát 88G1-029.27 của chị T. Quá trình chị T cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Lê Thị T

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác M và tại phiên tòa bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, M khai mua của một người đàn ông tên Kiên có số thuê bao 0928338321. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã ra

văn bản xác M thông tin chủ thuê bao, đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiếp tục điều tra, xác M làm rõ để xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị T là người cho M mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88G1-029.27. Quá trình điều tra chị T không biết việc M sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có căn cứ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong chứa 0,062 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn M Thanh, Ngô Đức Cường và 02 dấu của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh TN; 01 bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong chứa 0,133 gam ma túy mặt sau có chữ ký của Trần Văn H và Nguyễn Th2, Mai Thành V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu H cùng 03 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong có 01 điện thoại di động Iphone màu đen, số Imei 355355081056524, mặt sau có chữ ký Trần Văn H2, Lê Tuấn A, Nguyễn Văn M cùng 03 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN.

- Trả lại cho chị Lê Thị T sinh năm 1981, nơi cư trú tập thể cơ sở giáo dục T.H, tổ dân phố S.B, thị trấn G.K, huyện B.X, tỉnh V.P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 88G1-029.27, số khung: RLHJC4312BY171991, số máy: JC43E1733844, loại xe: hai bánh từ 50-175cm, số loại: Wave S, dung tích xi lanh: 109; màu sơn: Bạc xám đen.

Tình trạng vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng số 386, ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

